TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2017/HNST
Ngày: 26/9/2017

V/v: Xin ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ D H
- Ông Trần T N
- Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 597/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Nguyễn K S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp , xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: Tổ , ấp , xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Lê H P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp , xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị S và anh P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Nguyễn K S trình bày: Do quen biết nên chị với anh Lê H P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Thời gian sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vả với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phương; về con chung có 01 con chung tên Lê T K T sinh ngày 01/10/2012 hiện nay đang chung sống cùng với anh P, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê H P trình bày: Anh thống nhất với chị S về thời gian chung sống vợ chồng và con chung, hiện nay anh và chị S đã sống ly thân, theo yêu cầu ly hôn của chị S anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Tại phiên hòa giải ngày 31/8/2017 giữa anh và chị S thỏa thuận để chị S nuôi dưỡng, tuy nhiên sau khi chị S rước cháu T về thì chị S không trực tiếp nuôi dưỡng mà giao cho cha ruột của chị S nuôi, còn chị S đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, do đó nay anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị S và anh P thuận tình ly hôn, thống nhất giao con chung cho chị S nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nguyễn K S trình bày và anh Lê H P thống nhất giữa anh chị xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã An Thái Trung, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69/2012, quyển số 01/2012 ngày 04/7/2012; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vả với nhau, từ đó mà tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nữa yêu cầu được ly hôn, theo yêu cầu ly hôn của chị S thì anh P đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị S với anh P.

Về con chung: Chị S và anh P thống nhất có 01 con chung tên Lê T K T sinh ngày 01/10/2012, khi ly hôn , thống nhất giao con chung cho chị S nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận giữa chị S với anh P là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Vỉ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 9, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn K S.

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn K S với anh Lê H P.

- Ghi nhận sự thỏa thuận: Chị S được nuôi dưỡng con chung tên Lê T K T sinh ngày 01/10/2012, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Án phí: Chị Nguyễn K S chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07340 ngày 11/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè được cấn trừ nên xem như thi hành xong về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Giàu

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- UBND xã An Thái Trung-CB
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.